

Số: 311/2022/QĐST - DS

Ngày: 02/8/2022

**QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v Tuyên bố một người là đã chết
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Với thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên họp: Bà Trần Ngọc Ánh Minh – Thẩm phán.

Thư ký phiên họp: Bà Lê Ngọc Diễm – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên họp: Ông Phan Xuân Hiền – Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 8 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 09/2021/TLST-DS ngày 05 tháng 01 năm 2022 về “Yêu cầu tuyên bố một người là đã chết” theo Quyết định mở phiên họp số: 222/2022/QĐST - DS ngày 14 tháng 7 năm 2022, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Bà Nguyễn Thị M, sinh năm: 1948;

Địa chỉ: Số X đường Y, Phường V, Quận H, Thành phố M;

Người bị yêu cầu: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm: 1945; Địa chỉ cư trú trước khi biệt tích: Số nhà X1 đường F, Phường V, Quận H, Thành phố M;

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Nguyễn Thị N, sinh năm: 1965;

2. Bà Nguyễn Thị Ngọc H, sinh năm: 1979;

Cùng địa chỉ: Số X đường Y, Phường V, Quận H, Thành phố M;

3. Ông Nguyễn Văn R, sinh năm 1970;

Địa chỉ: Số Z đường F, Phường V, Quận H, Thành phố M;

4. Ông Nguyễn Hữu A, sinh năm 1972 - chết ngày 05/8/2021.

Người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của Ông A:

1/ Bà Nguyễn Thị Ngọc C, sinh năm: 1972

2/ Chị Nguyễn Minh B, sinh ngày 07/12/2001

3/ Trẻ Nguyễn Trung P, sinh ngày 27/6/2008 - Người đại diện hợp pháp của Trẻ P là Bà Nguyễn Thị Ngọc C, sinh năm: 1972.

Cùng địa chỉ: Số X đường Y, Phường V, Quận H, Thành phố M;

(Các đương sự có đơn yêu cầu vắng mặt)

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự Bà Nguyễn Thị M trình bày:

Bà Nguyễn Thị M và Ông Nguyễn Văn T chung sống với nhau có đăng ký bộ hôn thú số hiệu 1954 ngày 13/10/1965. Bà M và Ông T có tất cả 04 (bốn) người con là: Bà Nguyễn Thị N, sinh năm: 1965; Bà Nguyễn Thị Ngọc H, sinh năm: 1979; Ông Nguyễn Văn R, sinh năm 1970; Ông Nguyễn Hữu A, sinh năm 1972 - chết ngày 05/8/2021. Cha mẹ của Ông T đã chết rất lâu không rõ thời gian.

Sau khi kết hôn, Bà M và Ông T sinh sống tại địa chỉ Số X đường Y, Phường V, Quận H, Thành phố M. Đến năm 1979, Ông T chuyển hộ khẩu về chung sống với cha mẹ ruột tại số nhà X1 đường F, Phường V, Quận H, Thành phố M. Sau đó, Ông T đã bỏ nhà đi từ đó đến nay không rõ địa chỉ, không liên lạc với gia đình.

Gia đình đã làm thủ tục đăng báo, tìm kiếm Ông T khắp nơi nhưng đến nay vẫn không nhận được tin tức gì. Nơi cư trú cuối cùng của Ông T là tại địa chỉ số nhà X1 đường F, Phường V, Quận H, Thành phố M.

Ngày 22/01/2007, Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quyết định số 01/QĐ-VDS chấp nhận yêu cầu của Bà Nguyễn Thị M tuyên bố Ông Nguyễn Văn T, sinh năm: 1945 là mất tích. Thời điểm mất tích tính từ năm 1979 (là năm có tin tức cuối cùng của Ông T); Từ đó đến nay, gia đình vẫn tiếp tục làm thủ tục đăng báo và tìm kiếm Ông T khắp nơi nhưng không nhận được tin tức gì. Do đó, Bà Nguyễn Thị M nộp đơn yêu cầu Tòa án nhân dân Quận H tuyên bố một người là đã chết đối với Ông Nguyễn Văn T.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Bà Nguyễn Thị N, Bà Nguyễn Thị Ngọc H, Ông Nguyễn Văn R trình bày tại bản tự khai như sau: Cha mẹ của các ông, bà là Bà Nguyễn Thị M và Ông Nguyễn Văn T là vợ chồng hợp pháp có đăng ký kết hôn năm 1965. Sau khi kết hôn, cha mẹ của các ông/bà N, H, R cùng sinh sống ở địa chỉ Số X đường Y, Phường V, Quận H, Thành phố M. Đến năm 1979 thì Ông T chuyển hộ khẩu về chung sống với cha mẹ ruột tại số nhà X1 đường F, Phường V, Quận H, Thành phố M rồi bỏ đi đâu không rõ cho đến nay. Gia đình đã làm thủ tục đăng báo, tìm kiếm Ông T khắp nơi nhưng đến nay vẫn không nhận được tin tức. Do đó Bà Nguyễn Thị N, Bà Nguyễn Thị Ngọc H, Ông Nguyễn Văn R thống nhất với yêu cầu của Bà Nguyễn Thị M xin tuyên bố Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1945 là đã chết.

Người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Hữu A: Bà Nguyễn Thị Ngọc C, Chị Nguyễn Minh B, Trẻ Nguyễn Trung P, sinh ngày 27/6/2008 có người đại diện hợp pháp của Trẻ P là Bà Nguyễn Thị Ngọc C trình bày

tại các bản tự khai thống nhất về quan hệ nhân thân và yêu cầu của Bà Nguyễn Thị M xin tuyên bố Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1945 là đã chết.

Tại phiên họp, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết việc dân sự kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm ban hành quyết định giải quyết việc dân sự Thẩm phán, Thư ký đã tuân theo pháp luật tố tụng; Người yêu cầu giải quyết việc dân sự và Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chấp hành đúng pháp luật tố tụng. Về phần nội dung: Căn cứ vào Điều 71 của Bộ luật dân sự năm 2015 yêu cầu của Bà Nguyễn Thị M xin tuyên bố Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1945 là đã chết là có cơ sở chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh nhận định:

Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết của Tòa án:

[1] Xét đơn yêu cầu của Bà Nguyễn Thị M xin tuyên bố một người là đã chết đối với là Ông Nguyễn Văn T, sinh năm: 1945; Địa chỉ cư trú trước khi biệt tích: Số nhà X1 đường F, Phường V, Quận H, Thành phố M. Địa chỉ cư trú cuối cùng của Ông T tại Quận H nên đây là việc dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận H, Thành phố M theo quy định tại khoản 4 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm b khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Về thủ tục tố tụng:

[2] Xét Bà M, bà Nhân, Bà H, ông Trọng, Bà C, Chị B, Trẻ P (có người đại diện hợp pháp là Bà C) có đơn xin vắng mặt tại phiên họp giải quyết việc dân sự. Căn cứ vào Điều 367 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án nhân dân Quận H tiến hành phiên họp giải quyết việc dân sự vắng mặt đối với các đương sự trên.

Xét yêu cầu của các đương sự:

[3] Theo Trích lục bộ hôn thú số hiệu 1954 năm 1965 thì quan hệ hôn nhân giữa Bà Nguyễn Thị M và Ông Nguyễn Văn T là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, Bà M và Ông T sinh sống tại địa chỉ Số X đường Y, Phường V, Quận H, Thành phố M. Đến năm 1979, Ông T chuyển hộ khẩu về chung sống với cha mẹ ruột tại số nhà X1 đường F, Phường V, Quận H, Thành phố M. Sau đó, Ông T đã bỏ nhà đi từ đó đến nay không rõ địa chỉ, không liên lạc với gia đình. Gia đình đã làm thủ tục đăng báo, tìm kiếm Ông T khắp nơi nhưng đến nay vẫn không nhận được tin tức gì. Vợ chồng Bà M và Ông T có tất cả 04 (bốn) người con là: Bà Nguyễn Thị N, sinh năm: 1965; Bà Nguyễn Thị Ngọc H, sinh năm: 1979; Ông Nguyễn Văn R, sinh năm 1970; Ông Nguyễn Hữu A, sinh năm 1972 (chết ngày 05/8/2021) - có người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của Ông Nguyễn Hữu A gồm Bà Nguyễn Thị Ngọc C, Chị Nguyễn Minh B, Trẻ Nguyễn Trung P, sinh ngày 27/6/2008 có người đại diện hợp pháp của Trẻ P là Bà Nguyễn Thị Ngọc C: Tất cả đều thống nhất với ý kiến và yêu cầu của Bà Nguyễn Thị M yêu cầu Tòa án tuyên bố Nguyễn Văn T, sinh năm: 1945 là đã chết. Cha mẹ Ông

Nguyễn Văn T là ông Nguyễn Văn U và bà Nguyễn Thị S chết đã lâu không rõ thời gian.

[4] Quyết định số 01/QĐ-VDS ngày 22/01/2007 của Tòa án nhân dân Quận H, Thành phố M tuyên bố Ông Nguyễn Văn T, sinh năm: 1945 là mất tích. Thời điểm mất tích tính từ năm 1979 (là năm có tin tức cuối cùng của Ông T) đã có hiệu lực pháp luật từ ngày 07/02/2007. Từ đó đến nay gia đình vẫn tiếp tục đăng báo, tìm kiếm Ông T khắp nơi nhưng vẫn không nhận được tin tức gì. Do đó, Bà Nguyễn Thị M yêu cầu Tòa án tuyên bố Nguyễn Văn T, sinh năm: 1945 đã chết là có cơ sở. Bởi lẽ, theo quy định tại điểm a Khoản 1 Điều 71 của Bộ luật dân sự 2015: *“Người có quyền, lợi ích liên quan có thể yêu cầu Toà án ra quyết định tuyên bố một người là đã chết trong trường hợp sau đây: Sau 03 năm, kể từ ngày quyết định tuyên bố mất tích của Tòa án có hiệu lực pháp luật mà vẫn không có tin tức xác thực là còn sống;”*

[5] Căn cứ vào xác nhận của Công an phường V, Quận H ngày 01/4/2006 tại Đơn yêu cầu tuyên bố một người mất tích của Bà Nguyễn Thị M ngày 28/3/2006 (Bút lục 10 -11 của hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 167/2006/TLST-DS ngày 12 tháng 5 năm 2006 của Tòa án nhân dân Quận H) xác định: *“Ông Nguyễn Văn T - 1945 trước có thường trú X1 đường F, Phường V, Quận H - đến năm 1979 bỏ địa phương đi, hiện không rõ nơi cư trú và không còn hộ khẩu tại địa chỉ trên”*. Mặt khác, tại Phiếu xác minh số 09/TAQ8 ngày 22/02/2022 của Tòa án nhân dân Quận H, Công an Phường V, Quận H xác định: *“Ông Nguyễn Văn T, sinh năm: 1945 không có hộ khẩu thường trú và không thực tế cư trú tại X1 đường F, Phường V, Quận H”*; Như vậy có cơ sở xác định địa chỉ nơi cư trú cuối cùng trước khi biệt tích của Ông T là X1 đường F, Phường V, Quận H, Thành phố M.

[6] Tòa án đã ra Quyết định thông báo tìm kiếm thông tin về người bị yêu cầu tuyên bố là đã chết số 02/2022/QĐ – TA ngày 25/01/2022 để tìm kiếm thông tin về Ông Nguyễn Văn T. Xét thấy, việc thông báo tìm kiếm thông tin về Ông T đã được thực hiện đầy đủ các biện pháp thông báo, tìm kiếm theo quy định của pháp luật về tố tụng dân sự, đã được đăng trên báo Thanh Niên 03 kỳ liên tiếp (các ngày 19, 20 và 21/02/2022), Cổng thông tin điện tử của Tòa án nhân dân Thành phố M và được phát trên Đài truyền hình của Trung Ương (Trung tâm Truyền hình Việt Nam Khu vực Nam Bộ VTV9) trong 03 ngày liên tiếp (các ngày 24, 25 và 26/02/2022). Đến nay đã hết 04 tháng kể từ ngày đăng, phát thông báo lần đầu tiên nhưng vẫn không có tin tức xác thực về việc Ông Nguyễn Văn T là còn sống.

[7] Quyết định số 01/QĐ-VDS ngày 22/01/2007 của Tòa án nhân dân Quận H, Thành phố M có hiệu lực pháp luật là ngày 07/02/2007 cho đến nay vẫn không có tin tức xác thực là Ông Nguyễn Văn T còn sống. Do đó, căn cứ vào điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 71, khoản 2 Điều 147 và Điều 148 Bộ luật dân sự năm 2015, Toà án xác định ngày chết của Ông Nguyễn Văn T là ngày 09/02/2010.

[8] Về lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng, Bà Nguyễn Thị M phải chịu. Xét Đơn đề nghị miễn nộp tiền lệ phí đề ngày 14/7/2022 của Bà Nguyễn Thị M, nhận thấy, Bà M là người cao tuổi nên được miễn nộp tiền lệ phí sơ thẩm theo quy định tại Điều 149 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 16, Điều 37 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ

Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 4 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm b khoản 2 Điều 39, Điều 149, Điều 367, Điều 370, Điều 371, Điều 372, Điều 391, Điều 392, Điều 393 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 71, khoản 2 Điều 147 và Điều 148 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 16, Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu của Bà Nguyễn Thị M.

Tuyên bố: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm: 1945; Địa chỉ cư trú trước khi biệt tích: Số nhà X1 đường F, Phường V, Quận H, Thành phố M là đã chết kể từ ngày 09/02/2010.

Khi Quyết định của Tòa án tuyên bố Ông Nguyễn Văn T là đã chết có hiệu lực pháp luật thì quan hệ về hôn nhân gia đình, quan hệ tài sản và các quan hệ nhân thân khác của Ông Nguyễn Văn T được giải quyết như đối với người đã chết. Tài sản của Ông Nguyễn Văn T được giải quyết theo quy định của pháp luật về thừa kế.

2. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự:

Bà Nguyễn Thị M được miễn nộp lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng. Thi hành tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

3. Quyền kháng cáo, kháng nghị:

Các đương sự có quyền kháng cáo quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được quyết định giải quyết việc dân sự hoặc kể từ ngày quyết định được thông báo, niêm yết.

Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỢP

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;

- VKSND Q.8;
- Ủy ban nhân dân Phường 5, Quận 8;
- Chi cục THADS Q.8;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, hồ sơ.

Trần Ngọc Ánh Minh